

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-PT
Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/TLPT-HS ngày 28/3/2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức N; sinh ngày: 22/3/1998 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ 19, Thôn 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963 và bà Trương Thị D, sinh năm 1961; gia đình có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức N là người chưa có giấy phép lái xe hạng A4. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, N điều khiển xe máy kéo hiệu Kubota Double Traction L2201DT không biển số từ nhà ở Thôn 1, xã T, thành phố Đ đến Thôn 4, xã T, thành phố Đ để chở cà phê đi bán. Khi đang lưu thông trên đường liên thôn 3 - 4, xã T, thành phố Đ theo hướng từ Công ty cà phê T đến Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, đây là đoạn đường thẳng, giữa đường không có vạch sơn, mặt đường được trải nhựa khô ráo, trời chập choạng tối không có đèn đường, N điều khiển xe đi bên phải đường, trên xe có hai thùng bằng khung sắt ở trước và sau xe, trên thùng có nhiều bao cà phê được xếp dư ra phía ngoài thành của thùng và cao quá tầm mắt của N. Lúc này, có 01 xe ô tô tải phía sau xe máy kéo của N bấm còi xin vượt nên N nghiêng đầu sang trái để nhìn đường rồi đánh lái sang phải điều khiển xe đi sát lề đường bên phải để nhường đường nhưng không chú ý quan sát bên phải đường dẫn tới va chạm với bà Trần Thị Tr đang đi bộ bên phải đường làm bà Tr té ngã xuống đường. N nhìn thấy có bóng người ngã ở cạnh bánh xe phía trước liền đạp phanh nhưng theo quán tính máy kéo vẫn tiến tới 01 - 02m thì dừng lại hẳn. Sau đó, N và người dân gần đó đưa bà Tr đi cấp cứu đến ngày 03/12/2019 thì bà Tr chết. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 30/12/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 388/2019/TT, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị Tr là đa thương do tai nạn giao thông. Ngày 04/4/2020, gia đình bà Trần Thị Tr đã ủy quyền cho ông Nguyễn K (con bà Tr) đại diện gia đình giải quyết vụ tai nạn. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức N đã bồi thường cho ông Nguyễn K số tiền 30.000.000 đồng, ông K đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N.

Ngày 13/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có Kết luận giám định số 69/GĐ-PC09, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe máy cày với bà Trần Thị Tr; không đủ cơ sở kết luận chiều hướng lưu thông của xe máy cày vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông; không xác định được tốc độ của xe máy cày ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông; không phát hiện thấy vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe máy cày với bà Trần Thị Tr vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Biên bản thực nghiệm điều tra xác định, những bao cà phê ở thùng trước bên phải xe máy cày đã va chạm vào bà Tr.

Ngày 25/3/2021, Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng có công văn trả lời số: 379/SGTVT-PT&NL, xác định:

- Phương tiện nhãn hiệu KUBOTA DOUBLE TRACTION L2201DT là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (loại máy kéo).

- Khi điều khiển phương tiện trên người điều khiển phải có giấy phép lái xe hạng A4.

Cáo trạng số 230/KSĐT ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 03 (ba) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/01/2022 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, xuất trình tình tiết gia đình có công với cách mạng.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có công cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo Nguyễn Đức N là người chưa có giấy phép lái xe hạng A4. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, N điều khiển xe máy kéo hiệu Kubota Double Traction L2201DT không biển số từ nhà ở Thôn 1, xã T, thành phố Đ đến Thôn 4, xã T, thành phố Đ để chở cà phê đi bán. Khi đang lưu thông trên đường liên thôn 3 - 4, xã T, thành phố Đ theo hướng từ Công ty cà phê T đến Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, đây là đoạn đường thẳng,

giữa đường không có vạch sơn, mặt đường được trải nhựa khô ráo, trời chập choạng tối không có đèn đường, N điều khiển xe đi bên phải đường, trên xe có hai thùng bằng khung sắt ở trước và sau xe, trên thùng có nhiều bao cà phê được xếp dư ra phía ngoài thành của thùng và cao quá tầm mắt của N. Lúc này, có 01 xe ô tô tải phía sau xe máy kéo của N bấm còi xin vượt nên N nghiêng đầu sang trái để nhìn đường rồi đánh lái sang phải điều khiển xe đi sát lề đường bên phải để nhường đường nhưng không chú ý quan sát bên phải đường dẫn tới va chạm với bà Trần Thị Tr đang đi bộ bên phải đường làm bà Tr té ngã xuống đường. N nhìn thấy có bóng người ngã ở cạnh bánh xe phía trước liền đạp phanh nhưng theo quán tính máy kéo vẫn tiến tới 01 - 02m thì dừng lại hẳn. Sau đó, N và người dân gần đó đưa bà Tr đi cấp cứu đến ngày 03/12/2019 thì bà Tr chết.

Ngày 30/12/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 388/2019/TT, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị Tr là đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, vật chứng thu giữ, Bản kết luận giám định, Biên bản thực nghiệm điều tra; đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức N: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi một cách chủ quan, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác. Bị cáo N điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng chưa có giấy phép lái xe hạng A4, không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với bị hại Trần Thị Tr đi bộ bên phải đường. Hậu quả bị hại Trần Thị Tr chết do nguyên nhân đa chấn thương do tai nạn giao thông. Do vậy cần phải có mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công với cách mạng, nên áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (06-7-2022).

Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đ (02);
- VKSND Tp Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đ (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài